

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Vũ Hùng
2. Ông Lò Văn Sung

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/HSST - QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo.

Trần Văn N (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1993 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 5, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; **Số CMND: 045122911**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hoàng V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ: Lương Thị V, sinh năm 1994; Con: Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2017, tạm giam từ ngày 17/8/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 - Trú tại: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/8/2017, Trần Văn N đi bộ tìm việc làm ở khu vực xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, N đi đến cửa hàng sửa chữa đồng hồ TH của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, thuộc bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì phát hiện trong cửa hàng không có ai, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N nhìn vào trong cửa hàng thấy 01 túi xách nữ màu vàng của bà H để

trên ghế phía bên phải cửa ra vào, N đi vào lấy túi xách cho vào trong áo phía bên tay trái rồi đi ra ngoài đường được khoảng 10 mét thì bị bà H phát hiện tri hô trộm và cùng Công an thành phố L bắt, thu giữ trên người N 01 túi xách nữ màu vàng, không có tem nhãn đã qua sử dụng, bên trong túi có 01 điện thoại di động OPPO F1 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.220.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Người bị hại là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bà H trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản của bà bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại là bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố L, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F1, màu vàng đã qua sử dụng, còn lại khoảng 70% giá trị sử dụng có giá trị còn lại là 2.233.000 đồng; 01 túi xách nữ màu vàng, không có tem nhãn, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng không định giá.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - KSĐT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017. Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng

13 giờ 50 phút ngày 14/8/2017, tại cửa hàng sửa chữa đồng hồ TH ở bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị H, bị cáo Trần Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 túi xách nữ màu vàng bên trong có 01 điện thoại di động OPPO F1 màu vàng có trị giá 2.233.000 đồng và số tiền 1.220.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo N trộm cắp của bà H là 3.453.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu dùng cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Văn N có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 túi xách nữ màu vàng, không có tem nhãn đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO F1 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.220.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, ngày 22/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại những tài sản trên cho bà H nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương